TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2021/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hải - Giáo viên đã nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lãohuyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

-Bà Nguyễn Thùy Hương - Giáo viên đã nghỉ hưu tại thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà: ông Lưu Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2021/HSST ngày 20/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HS ngày 09/11/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/HS-QĐ ngày 24/11/2021, đối với các bị cáo:

1. **Đinh X**; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1996 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh L và bà Y X (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đinh M**; sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh L và bà Y Kh (đều đã chết), chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn

"Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Đinh T**; sinh ngày 10 tháng 9 năm 2003 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh T và bà Y H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Đinh Ng**; sinh ngày 11 tháng 02 năm 2001 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh R và bà Y B (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Đinh Th**; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1995 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh N và Y L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/8/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Đinh M**; sinh ngày 15 tháng 10 năm 2002 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh L và Y X (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Đinh C**; sinh ngày 09 tháng 4 năm 1987 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn phổ thông: không đi học; dân tộc: Bru Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh C và bà Y L (đã chết); vợ là Y N và 03 con đứa lớn nhất sinh năm 2014, đứa nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biệ pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Th và Đinh Ng:* bà Phan Thị Bích Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh C và Đinh T:* bà Lê Hoàng Anh - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh X, Đinh M và Đinh M:* ông Trần Văn Lai - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1956; trú tại: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh

Quảng Bình, có mặt.

+ Ông Mai Xuân S, sinh năm 1964; trú tại: Bản C, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 7/2020, Đinh X đi thăm bẩy tại khu vực rẫy thuộc Bản Cù Tồn, xã Thượng Trạch thì thấy 01 con bò đực, lông màu vàng, 03 năm tuổi, nặng khoảng 150 kg của ông Mai Xuân S đang chăn thả ở khu vực trên. Đinh X về bản rủ Đinh M và Đinh C cùng đi bắt trộm. Khi đến địa điểm trên cả nhóm thấy bò bị mắc bẩy và đang còn sống nên Đinh X, Đinh M và Đinh C dùng dao chặt mỗi người 01 cây lồ ô dài khoảng 2 m, một đầu vót nhọn, sau đó dùng cây lồ ô đâm vào nách và bụng làm cho bò chết. Đinh X, Đinh M và Đinh C dùng dao mổ lấy thịt chia đều ba phần đưa về nhà ăn còn các bộ phận đầu, lòng, da, chân vứt lại tại hiện trường.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 8/2020, Đinh X đi bắt cá ở khu vực cạnh bờ suối thuộc Bản Cù Tồn, xã Thượng Trạch thì nhìn thấy 01 con bò cái, lông màu vàng, 06 năm tuổi, nặng khoảng 200 kg của ông Mai Xuân S chăn thả không có người trong coi nên Xưn về bản rủ thêm Đinh M và Đinh T đi bắt trộm cùng. Khi đến khu vực suối thấy bò đang ăn cỏ, Đinh X, Đinh M và Đinh T nhặt đá ở khu vực suối ném vào đầu bò làm cho bò chết. Xưn, Mon và Tâm dùng dao mổ lấy thịt chia đều ba phần đưa về nhà ăn còn các bộ phận đầu, lòng, da, chân vứt lại tại đây.

Vụ thứ ba: Khoảng đầu tháng 9/2020 Đinh M đi đặt bẩy tại khu vực rẫy trồng lúa của nhà Đinh M ở khu vực bản Coóc, xã Thượng Trạch. Ngày hôm sau, Đinh M đi thăm bẩy thì thấy một cái bẩy bị gãy, Đinh M lần theo dấu vết đến khu vực vườn keo của ông Mai Văn Dinh ở khu vực bản Coóc, xã Thượng Trạch thì nhìn thấy 01 con bò cái, lông màu vàng, khoảng 03 năm tuổi, trọng lượng khoảng 200 kg của ông Nguyễn Trung K bị mắc bẩy ở chân trước bên phải. Đinh M về nhà gọi Đinh X, Đinh Ng và Đinh Th đi cùng. Đinh M nói với cả nhóm "bò bị mắc bẩy, đi làm thịt về ăn" thì được cả nhóm đồng ý. Khi đi Đinh Ng và Đinh X mỗi người mang theo một con dao. Đến nơi, Đinh Th lấy dao chặt cây lồ ô dài khoảng 2m, một đầu vót nhọn, sau đó Đinh Th dùng cây lồ ô đâm vào vùng nách bên phải làm bò chết, cả nhóm cùng nhau dùng dao mổ bò, xẻ thịt chia 04 phần đưa về nhà ăn, còn các bộ phận xương, chân, da, lòng chôn dưới đất tại hiện trường.

Tại bản Kết luận định giá tài sản tang vật số 21/KL - HĐĐGTS ngày 05/4/2021 và số 43/KL – HĐĐGTS ngày 26/7/2021của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Bố Trạch kết luận: 02 con bò mà các bị cáo đã trộm của ông Mai Xuân S có trị giá 37.000.000 đồng; 01 com bò của ông Nguyễn Trung K có trị giá 20.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Đinh X, Đinh M, Đinh M, Đinh C, Đinh T, Đinh Ng và Đinh Th chiếm đoạt của các bị hại là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng). Trong đó Đinh X thực hiện 03 vụ trị giá 57.000.000 đồng, Đinh M thực hiện 02 vụ trị giá 42.000.000 đồng; Đinh M, Đinh C thực hiện 01 vụ

trị giá 15.000.000 đồng, Đinh T thực hiện 01 vụ trị giá 22.000.000 đồng, Đinh Ng và Đinh Th thực hiện 01 vụ trị giá 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT, Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ tại tại Đinh C và Mai Trung Kính : 02 con dao và 10 khúc xương bò. Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Bố Trạch, chưa xử lý; 02 cây lồ ô, 03 cục đá các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội sau đó vứt lại tại hiện trường, Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy; 01 con dao Đinh Ng khai đã bán sắt vụn cho một người không rỏ tên, địa chỉ nên không thu hồi được..

Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Mai Xuân S yêu cầu Đinh X phải bồi thường 13.000.000 đồng, Đinh X đã bồi thường 3.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng chưa bồi thường; Đinh M phải bồi thường 7.000.000 đồng, Đinh M đã bồi thường xong; Đinh T phải bồi thường 7.000.000 đồng, Đinh T chưa bồi thường; Đinh M phải bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh M đã bồi thường 1.300.000 đồng, còn 3.700.000 đồng chưa bồi thường; Đinh C phải bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh C đã bồi thường xong;

Bị hại Nguyễn Trung K yêu cầu Đinh Th phải bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh Th đã bồi thường đầy đủ; Đinh X phải bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh X chưa bồi thường; Đinh M phải bồi thường 5.000.000 đồng, Đinh M chưa bồi thường; Đinh Ng phải bồi thường 5.000.000 đồng, đã bồi thường 2.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 74/CT - VKSBT ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Đinh X về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh M, Đinh T, Đinh Ng, Đinh Th, Đinh M, Đinh C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh X từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh M từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh M từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91, Điều 98 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ng từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng

án treo, thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh C từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 10 khúc xương bò.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Đinh X bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S và 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; buộc bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; buộc bị cáo Đinh T phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S; Buộc bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 3.700.000 đồng cho ông Mai Xuân S; buộc bị cáo Đinh Ng phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K.

Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội miễn án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh X, Đinh M và Đinh M: ông Trần Văn Lai nhất trí với tội danh, các điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo, nhưng đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh X vì đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 rồi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với Đinh X và Đinh M) Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh X 36 tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đinh M 24 tháng tù, cho hưởng án treo; riêng bị cáo Đinh M nhất trí như đề nghị của đại diện Viên kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Th và Đinh Ng: bà Phan Thị Bích Thủy nhất trí với tội danh, các điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh C và Đinh T: bà Lê Hoàng Anh nhất trí với tội danh, các điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị hại đều có chung ý kiến: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt như đã nêu trên cho các bị hại; bị hại Mai Xuân S mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đinh C, Đinh X và Đinh M; bị hại Nguyễn Trung K mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đinh Ng và Đinh Th

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều trình bày đã nhận thức được sự sai trái về hành vi phạm tội của mình, hứa không tái phạm nữa, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh T, Đinh Ng, Đinh Th, Đinh M và Đinh C đều thống nhất khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2021 đến tháng 9/2021, chính các bị cáo đã lợi dụng tập quán chăn thả rong gia súc trên địa bàn xã Thượng Trạch nên đã rủ nhau lần lượt lén lút thực hiện 03 vụ giết trộm bò của các bị hại Mai Xuân S và Nguyễn Trung K để ăn nhậu. Cụ thể, Đinh X cùng với Đinh C, Đinh M giết trộm 01 con bò của ông Mai Xuân S có trị giá 15.000.000 đồng; Đinh X cùng với Đinh M, Đinh T giết trộm 01 con bò của ông Mai Xuân S có trị giá 22.000.000 đồng; Đinh X cùng với Đinh M, Đinh Ng và Đinh Th giết trộm 01 con bò của ông Nguyễn Trung K có trị giá 20.000.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá mà các bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 57.000.000 đồng. Trong đó, tổng giá trị tài sản Đinh X chiếm đoạt của các bị hại là 57.000.000 đồng, Đinh M chiếm đoạt của các bị hại là 42.000.000 đồng, Đinh T chiếm đoạt của bị hại là 22.000.000 đồng, Đinh Ng và Đinh Th chiếm đoạt của bị hại là 20.000.000 đồng, Đinh M và Đinh C chiếm đoạt của bị hại là 15.000.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Đinh X đã chiếm đoạt tài sản có giá trị 57.000.0000 đồng nên bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đinh M, Đinh T, Đinh Ng, Đinh Th, Đinh M và Đinh C bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch và lời luận tội Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính đồng phạm: Trong vụ án này có 07 bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò, nhiệm vụ hoặc câu kết chặt chẽ trước khi phạm tội mà việc phạm tội của các bị cáo chỉ được thực hiện khi có người khởi xướng thì các bị cáo đồng thuận thực hiện nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

[4] Về tính chất, mức độ, vai trò cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy:

Các bị cáo đều là những người có thể chất phát triển bình thường, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì thích tụ tập ăn chơi nên đã thực hiện các hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cho thấy các bị cáo là những đối tượng coi thường pháp luật, sẵn sàng phạm tội khi có điều kiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, vừa xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư, vừa xâm phạm đến an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình yên của nhân dân trên địa bàn. Trong 7 bị cáo thì Đinh X thực hiện 03 vụ trộm bò trong đó có 02 lần khởi xướng nên bị cáo phải là người phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo Đinh M thực hiện 02 vụ trộm bò và 01 lần khởi xướng nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Đinh X nhưng cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Đinh C, Đinh T, Đinh Th, Đinh Ng và Đinh M tham gia 01 vụ với vai trò giúp sức nên phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Các bị cáo Đinh X và Đinh M đều đã thực hiện từ 02 lần về hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại tại các thời điểm và địa điểm khác nhau, các lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly cả hai bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy vậy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoại trừ Đinh X và Đinh M ra, các bị cáo còn lại đều mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoại trừ Đinh T ra, các bị cáo khác ít nhiều đều có bồi thường cho các bị hại để khắc phục hậu quả; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn; ngoại trừ Đinh T và Đinh M ra, các bị cáo còn lại đều được người bị hại xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, i (trừ Đinh X, Đinh M), b (trừ Đinh T) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng người bào chữa cho bị cáo Đinh X, Đinh M và Đinh M đề nghị không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh X; đề nghị áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51, Điều 65 (đối với Đinh X và Đinh M) Bộ luật hình sự cho các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Đinh X 36 tháng tù, cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Đinh M 24 tháng tù, cho hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo Đinh Th và Đinh Ng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Đinh C và Đinh T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức án nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các đề nghị này chưa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Trong các bị cáo thì bị cáo Đinh T mặc dù tại phiên tòa hôm nay đã đủ 18 tuổi nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng các Điều 90; Điều 91 và Điều 98 Bộ luật hình sự để xem xét thêm cho bị cáo, bị cáo lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư

trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 và Điều 100 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính thì các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh Ng, Đinh Thun, Đinh M và Đinh C có thể bị phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh Ng, Đinh Thun, Đinh M và Đinh C không có việc làm, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Riêng đối với hai bị cáo Đinh T khi thực hiện hành vi phạm tội hai bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, các bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền mà các bị cáo đã gây thiệt hại cho các bị hại theo từng phần cụ thể, các bị cáo Đinh Th, Đinh C đã bồi thường đầy đủ, các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh Ng và Đinh M đã bồi thường nhưng chưa đủ. Riêng bị cáo Đinh T chưa bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay các bị hại yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường, cụ thể như sau:

Bị cáo Đinh X phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S và 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh Ng phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh T phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S; bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 3.700.000 đồng cho ông Mai Xuân S. Các bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường nên cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người bị hại theo phần như trên là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Vật chứng là 02 con dao và 10 khúc xương bò, đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số và đã có đơn xin miễm án phí nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, các bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh T, Đinh Ng, Đinh Th, Đinh M và Đinh C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh X 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh M 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh M 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Ng 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh C 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Th 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/12/2021).

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91, Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh T 12 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Đinh M, Đinh Ng, Đinh C, Đinh Th cho Uỷ ban nhân dân xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Đinh T cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh Ng, Đinh Th, Đinh M và Đinh C;

Căn cứ vào khoản 6 Điều 91; khoản 2 Điều 100 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đinh T.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Đinh X, Đinh M, Đinh Ng, Đinh M và Đinh T phải liên đới bồi thường theo từng phần của mỗi bị cáo cho các bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Đinh X phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S và 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh Ng phải bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho ông Nguyễn Trung K; bị cáo Đinh T phải bồi thường số tiền 7.000.000 đồng cho ông Mai Xuân S; bị cáo Đinh M phải bồi thường số tiền 3.700.000 đồng cho ông Mai Xuân S.

Đối với khoản tiền phải thi hành án nói trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 43 cm, lưỡi dao dài 27 cm, cán gỗ dài 16 cm; 01 con dao dài 40 cm, lưỡi dao dài 27 cm, cán gỗ dài 13 cm; 10 khúc xương bò có chiều dài từ 32 cm đến 39 cm.

(Vật chứng có đặc điểm được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Công an huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các bị cáo, những người TGTT;
- UBND xã Thượng Trạch;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân